

**Nguyễn M nh Côn, nhà văn miền Nam, tuy t th c ch t trong tù CS**



**Nhà văn Nguyễn M nh Côn (1920-1979)-(nh riêng của Viên Linh)**

I. Trong nh ng nhà văn Việt Nam tr ng thành vào th i kháng Pháp, Nguyễn M nh Côn là ng i t ng th c s c m sủng. Anh t trong ti u đoàn đánh tr n sông Lô năm 1947.

“B n ngày ba đêm không ngh , không ch p m t. N c khe, n c l nh, hay n c vũng trâu đ m. C m, vài dúm g o rang nhai cho th t k v i chút mu i tr ng (ai v đ c vài nhánh t i là ng i y có b a th nh so n!) B n ngày ba đêm, ch ng l i t t c m i đ nh lu t v sinh lý, chúng tôi v t 320 cây s , c ng thêm chín tr n ph c kích. Chúng tôi không đi b ng chân mà đi b ng óc. Chúng tôi m ng i trong s c g ng kinh kh ng. C g ng vì yêu n c, vì thù gi c.” (1)

Tr n sông Lô x y ra vào tháng 10, 1947, lúc y anh 27 tu i, 6 tháng. Nh th , không bi t anh đã n m xu ng bên m t bàn đèn thu c phi n t lúc nào? Xem i ti u s th y anh sang H ng C ng t lúc 20 tu i. Nh s mô t c a h a sĩ T T khi g p anh vào kho ng 1955-56, thì anh có v đã là ng i dính líu v i Phù Dung t r t nhi u năm r i. Trong tám năm, t m t chi n sĩ c m sủng b n vào pháo đ nh L.S.T. c a Pháp trên dòng sông Lô kho ng 10 cây s d i b n Đoàn Hùng, t i nhà văn m n mê d c t u trên căn gác g Phú Nhu n, Nguyễn M nh Côn đã s ng cu c th ng tr m không nh ng c a chia c t đ t n c 1954, v phía ng i chi n b i, mà còn n i trôi trong m t th i th mà b n hóa thù vì chính ki n, nh ng tâm huy t lẫn vào vi c c u n c nh ng b đánh b t kh i h ng đ i hoài v ng vì khác bi t đ ng phái. “Lòng h i lòng, tôi th y mình nh con ng a m t m i theo l i m n kháng chi n quanh co...” (in trên bìa ĐTTVLS.) Có l anh đã c m l y d c t u vào cái lúc th y mình là “con ng a m t m i” và th y “l i m n kháng chi n quanh co,” cái lúc y h n là lúc Việt Minh truy kích đ ng viên các đ ng phái qu c gia, nh t là Qu c Dân đ ng, vào năm 1947 đánh b t h qua T u.

Dù thế nào, Nguyễn Mnh Côn vẫn theo sát các biên độ của thời thế, sau khi về thành và sau khi vào Nam. Việc Công là kẻ thù của anh, anh theo dõi họ không ngừng. Con người, cuộc sống, suy nghĩ của anh không bao giờ xa chính trị.

Lý luận của anh sắc bén, văn chương của anh là vũ khí, công sự không thể dùng lý luận với anh, họ dùng gông cùm. Mai Thảo viết: "...những tác phẩm của Nguyễn Mnh Côn, tôi đem Tâm Tình Viết Lịch Sử tôi Hòa Bình Nghĩ Gì Làm Gì? đã là những lời mác xung kích của kẻ sắc nhọn phóng vào thành trì ý thức họ công sự sự sụp đổ hai mươi năm để tranh văn học giữa hai miền và là những tác phẩm chuyển giao của Văn Học Quốc Gia Viết Nam tôi chia cắt Nam Bộ 1954 tôi sụp đổ miền Nam 1975. Kích thích của một tác phẩm Nguyễn Mnh Côn là lao động. Một tác phẩm anh là một trận đánh lớn, tôi trận chiến văn học chúng ta đánh tôi kẻ thù. Trên cái nghĩa toàn phần của danh từ, anh là một danh từ riêng, một chỉ số của bút luận công tác trên tuyến văn học miền Nam, niềm vinh dự chung của Miền Nam Văn Học. (2)

II. Cảm nhận thế của nhà văn Nguyễn Mnh Côn trên tay, người đi đến bất ngờ ngay tác phẩm dòng chảy trước mắt là một người vô cùng thận trọng với chữ nghĩa. Anh viết ngay hàng, thẳng lối, rõ ràng con chữ, trang nào nhàn trang nọ. Anh viết trên thế giới có kẻ dòng. Không cần đếm, người ta có thể đoán chừng không sai bao nhiêu, nếu trang trước anh viết đến một nghìn chữ, thì trang sau cũng là một nghìn chữ. Anh là người có thể biết rõ bài anh viết, khi in ra, nếu là cho một cuốn sách, số in đến bao nhiêu trang. Cũng bài nọ nếu được trên đài phát thanh, số đọc đến bao nhiêu phút. Những nét chữ gãy gọn, những dòng chảy đều đặn, và chữ nào chữ, chữ nào chữ phụ, chữ nào chữ xuông dòng, vô cùng rõ ràng và chu đáo xác, và những người đi chính trị, văn chương.

Độc văn anh, có thể đoán được cách anh nói chuyện. Nguyễn Mnh Côn là người khúc chiết, rành mạch, không ai có thể hiểu được câu văn anh, vì anh không viết ra những gì còn mơ hồ. Anh là nhà văn không thế nào làm thế. Anh là nhà văn của luận thuyết và lý thuyết. Lý thuyết chữ không phải triết lý. Nếu anh có viết truyện tình, mà anh tôi hay viết truyện tình, thì đó nhất định không phải là một truyện tình thế mà người khác như Linh hay Khải Hoàng. Phong thái nhà văn Nguyễn Mnh Côn là phong thái một nhà văn lập thuyết để cho xã hội, và luôn luôn nhìn nhận sự chuyển đổi, làm việc của mình. Anh muốn đem bản thân mình ra làm bài học cho người đi sau. Anh không phải là người có thể nói "hãy theo gương tôi." Anh là người vẫn nói: "Hãy tránh những lỗi lầm của tôi."

Anh viết tôi muốn để cho một truyện của anh: "...tôi vẫn theo đuổi một việc, là làm thế nào cho các bạn thanh niên hiểu tin cậy rằng tu chí trước của chúng tôi chúng có gì hơn tu chí trước của các bạn."

Không sống với công sự, chỉ qua thăm Nga trở về, văn hào André Gide người Pháp, Nobel văn chương 1947, với ý thức của một trí thức, viết những lời công nhận trong cuốn Retour De L'U.R.S.S (1936) và Retouches À Mon Retour De L'U.R.S.S (Trở Về Tôi Liên Bang Xô Viết,

Như Nguyễn Sĩ Cảnh (Trần Văn Tiến Liên Bang Xô Viết Cộng Sản Tôi.) Nguyễn Minh Côn sống với Việt Minh, rồi tiếp tục với Cộng Sản, anh đã làm nhà văn Nam Trần Milovan Djilas, tác giả The New Class (Giai Cấp Mới, 1957), công việc phê bình công cụ và chủ thuyết công sản. Trong thời gian làm chủ bút tờ Chấn Địch, anh đã trích dịch và thêm lời dẫn của Nguyễn Hải Mạnh về tác giả Lỗ Ma Ni: .V. Gheorgiu. Những tác phẩm trên của anh làm người ta nghĩ đến những cuốn sách tiếng Anh, của các nhà văn thế giới khác, chủ xuất bản trong vòng nửa thế kỷ là một năm, đủ để bày những kiếp nhân sinh sống bất mãn trong các xã hội Cộng Sản. Darkness At Noon (Bóng Tối của Giấc Tỉnh) của nhà văn Hung Gia Lỗ Arthur Koestler, xuất bản lần đầu năm 1941, (bản Việt ngữ in khoảng 1950); Animal Farm (Trại Súc Vật) và “1984” của nhà văn Anh theo và sau đó chủ tịch Xã Hội Chủ Nghĩa George Orwell, xuất bản lần đầu năm 1946 (Đỗ Khánh Hoàn đã dịch ra Việt Ngữ) và cuốn sau năm 1949; Doctor Zhivago của Boris Pasternak (Bác Sĩ Zhivago, Vĩnh Biệt Tình Em, bản Việt văn Nguyễn Hữu Hữu), xuất bản lần đầu (Anh dịch) năm 1958; hay của một nhà văn Nga khác, Alexander Solzhenitsyn, cuốn One Day In The Life Of Ivan Denisovich, xuất bản lần đầu năm 1963.

Nguyễn Minh Côn thuộc dòng văn chủ nghĩa đó, trên mặt ý thức. Hơn nữa anh khác hẳn với văn phong. Nguyễn Minh Côn không có cái lãng đãng mơ mộng của André Gide hay Boris Pasternak, không có cái khôi hài của George Orwell, không có sự đi tìm tận cùng của Arthur Koestler, không có sự can đảm của Alexander Solzhenitsyn (anh tôi nhớ, xem phần d), anh gần với Milovan Djilas. Anh gì nghĩ gì vì nhìn đời. Sự gì nghĩ gì vì nhìn đời anh tin là vô cùng cần thiết. Nguyễn Minh Côn có mục đích rõ rệt khi cầm bút, người trẻ tuổi thế này có kẻ dòng. Tôi còn nhớ anh viết trên thiệp giấy màu vàng, đúng như thiệp giấy cỡ legal size paper hiện nay ở Mỹ.

Sự nghiệp văn chương của Nguyễn Minh Côn có nhu cầu. Sau thời gian viết lời những kinh nghiệm thanh niên trong chiến dịch Sông Lô và giai đoạn liên hiệp với công sản, sau 1959, năm chính phủ Ngô Đình Diệm đưa các đảng phái Quốc Gia ra ngoài vòng pháp luật (đ luật 10/59) Nguyễn Minh Côn viết Kịch Hoa Tươi (1960), truyện Ba Người lính Nhảy Dù Lâm Non (1960). Anh chuyển qua lãnh vực khoa học gì thế này, là lãnh vực cho tôi gì trong văn chương Việt Nam anh viết là người đi tiên và duy nhất. Một năm sau, anh viết Tình Cao Thôn (1968) nói về tình cảm cách thức tiếp, hơn nữa là dùng ngôi thứ nhất là nhân vật đàn bà qua hình thức một tập thơ Ngục viết cho Cộng Sản: “Vị, nhớ em đã nói với anh, Tôi Giận làm cho em hoàn toàn thảnh thơi. Cũng in hết nhớ đi với anh, lúc rung động của y lên đến tận trời thì rung động của em cũng lên đến tận trời...” (Tình Cao Thôn, trang 88) “...trong cuộc giao hoan, chính người đàn ông mới là người thắng!” (TCT, 104). Anh viết về những gì, không phải để gì trí, dù là viết về một vấn đề sa vào chủ đề thế này.

III. Tôi hình ảnh của Nguyễn Minh Côn tôi có trong tay, phía sau chính ảnh nhìn nét viết kiểu chữ in tên họ của mình. Tôi nghĩ hình chụp vào năm 1956, hay 57, trong quân phục, áo có dấu chỉ lon đã được bóc ra, có lẽ là lon thiêu úy, hay trung úy. Anh là sĩ quan đàng hoàng. Phía sau tấm hình viết: 15.3.1920. Hội Đồng, Bắc Việt. (Hình như chụp ngày 7 tháng 4 năm

Canh Thân. Sinh quán làng Đông Hy, phò Ninh Giang). Giò i Văn Chòò ng Toàn Quò c năm 1957. Năm 1975, anh đòò c mòi vào Hò i Đòò ng Giám Khò o Văn Chòò ng Toàn Quò c. Thuò òu thò anh theo mòi và cha, cách anh viò t, “mòi và cha,” không phò i cha mòi, đi khò p nòi trên đò t Bò c. Tò năm 13 tuò i, anh hò c ò tròò ng tò thò c Thăng Long, Hà Nòi. Năm 1940, anh vòò t biên, tòi mãi Hòò ng Cò ng. Không ai rõ lý do, song theo mòi t bài anh viò t mà tôi đòò c đò c, thì anh Côn hò t đò ng trong Viò t Nam Quò c Dân Đò ng. Theo mòi t tài liò u khác, năm 19 tuò i anh có cò ng tác vò i báo Đông Pháp, năm 25 tuò i anh viò t báo Thò ng Nhò t, xuò t bò n ò Hà Nòi.

Kháng chiò n chò ng Pháp bùng nò, tháng 12, 1945, anh rút lên chiò n khu Viò t Bò c. Tò đây, cuò n Đem Tâm Tình Viò t Lò ch Sò viò t đòò i bút hiò u Nguyễn Kiên Trung, có thò kò là mòi t giai đò n hò t đò ng thò c sò ngoài đò i cò a anh, nò u không hoàn toàn giò ng, thì cũng rò t gò n vò i thò c tò. Năm 1952, Nguyễn Minh Côn trò vò Hà Nòi, năm sau ra Hò i Phòng, đò y hò c tòi thành phò biò n này cho đò n năm 1955 thì vào Nam. Tòi Sài Gòn, trong khi viò t vẫn, có lúc anh xuò t bò n mòi t tò tò p chí, ò y tên là Chính Văn, nhò ng mòi nh yò u. Miò n Nam mòi t ngày 30 tháng 4, 1975, anh bò Hà Nòi bò t vào đêm 2 tháng 4, 1976. Tên Nguyễn Minh Côn đò ng đò u danh sách 44 ngòò i sò bò bò t sau đó.

Đúng ba năm trong tù, anh công khai đòi trò tò do, lý luò n vò i quò n giáo trò i tù Xuyên Mò c, rò ng Sa Ác, tòi nh Bà Rò a: “Chính phò nói là bò t tôi đi hò c tò p ba năm, hôm nay đúng hò n ba năm, tôi yêu cò u chính phò trò tò do cho tôi.” Anh bò nhò t riêng tò đó.

Sau đó, Nguyễn Minh Côn tuyò t thò c. Theo tin tò c tôi đòò c nghe, anh Nguyễn Minh Côn không đò nh tuyò t thò c đò chò t, anh tuyò t thò c nhò mòi t cách tranh đò u bò t bò o đò ng. Mòi t nhóm anh em nhà văn trò, trong có ngòò i tòi nhò n là đàn em thân tín nhò t cò a anh, nguyò n vò i nhau sò sát cánh vò i anh trong cuò c tranh đò u này. Anh sò nhò n ãn, song không ai có thò nhò n uò ng, dù chò trong 24 giò. Ngòò i anh em trò đó đã đi báo quò n giáo chòò ng trình tranh đò u cò a Nguyễn Minh Côn, và các nhân sò huynh đò cò a anh trong cuò c tranh đò u. Tò t cò bò cô ò p. Nguyễn Minh Côn trút hò i thò cuò i cùng tòi trò i tù này, vào ngày 1 tháng 6 năm 1979. Anh sò ng 59 năm 2 tháng 15 ngày.

*Chú thích:*

1. *Đem Tâm Tình Viò t Lò ch Sò*, trang 96-97, Nguyễn Đình Vòò ng xuò t bò n, 1958.
2. *Mai Thò o, Vĩnh Biò t anh Nguyễn Minh Côn, Thò i Tò p, Washington, D.C.*, sò 4, tháng 12.1979, trang 18.